

Ngày 30/06/2025	20,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.6%	66.1%	123.9%

	Q2/25	
ROE	9.8%	+/- YoY ▲ 4.0%

	Q2/25		
DT thuần	825	QoQ	YoY
		▲ 316	▲ 254
		▲ 62.2%	▲ 44.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	1,335	YoY
		▲ 146
		▲ 12.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	148	QoQ	YoY
		▲ 28.0	▲ 72.2
		▲ 23.1%	▲ 94.8%
	tỷ VNĐ		

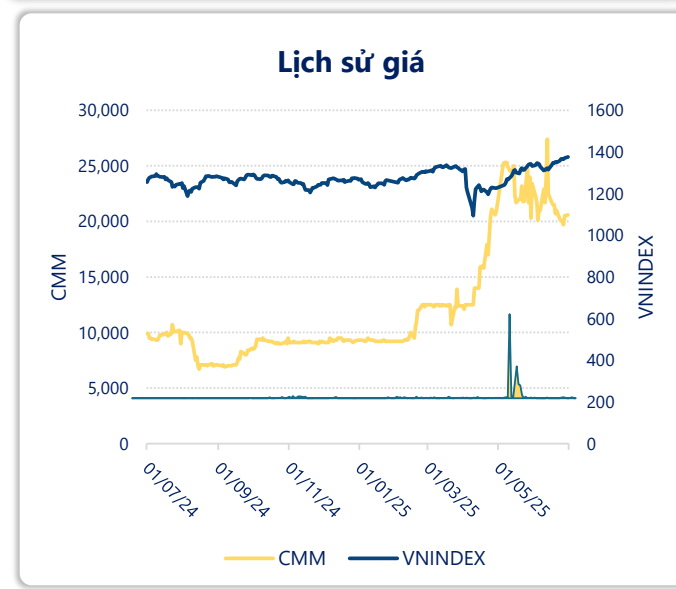
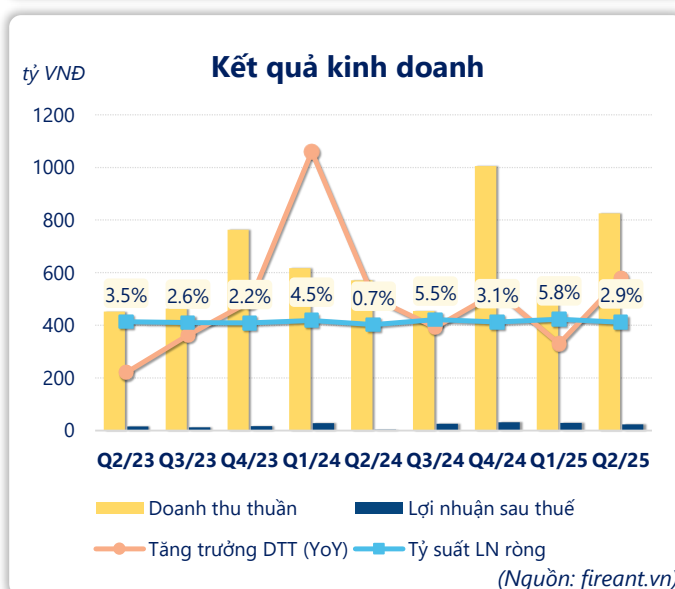
	6T 2025	
LN gộp	268	YoY
		▲ 94.0
		▲ 53.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	30.6	QoQ	YoY
		▲ 0.30	▲ 23.0
		▲ 1.0%	▲ 302%
	tỷ VNĐ		

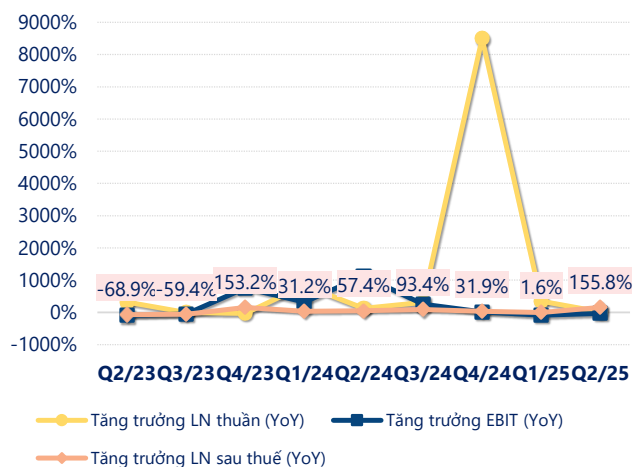
	6T 2025	
LN thuần	60.9	YoY
		▲ 20.8
		▲ 52.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	23.5	QoQ	YoY
		▼ 6.20	▲ 20.0
		▼ 20.8%	▲ 562%
	tỷ VNĐ		

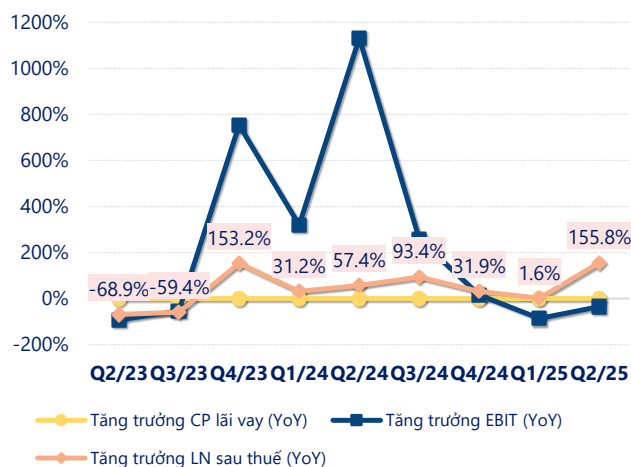
	6T 2025	
LN sau thuế	53.2	YoY
		▲ 21.4
		▲ 67.4%
	tỷ VNĐ	



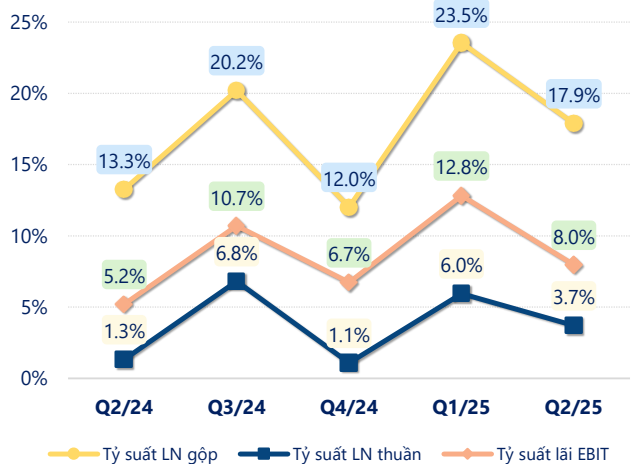
Tăng trưởng lợi nhuận



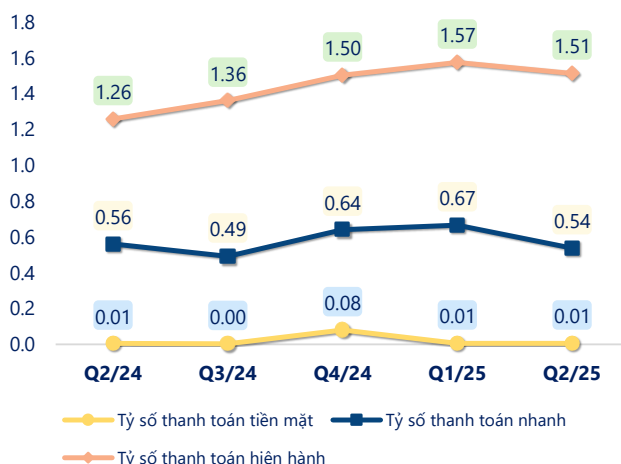
Tăng trưởng chi phí



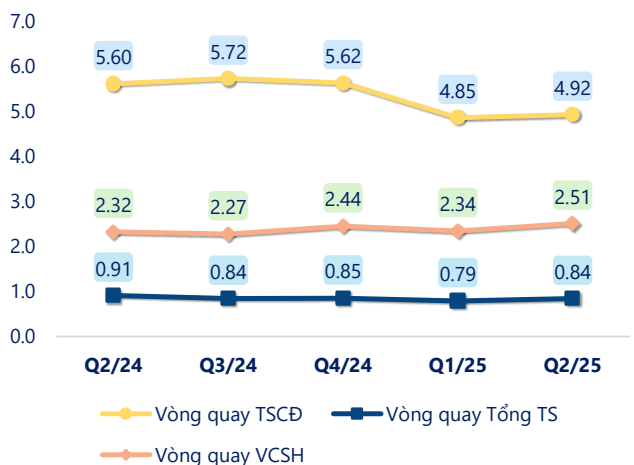
Tỷ suất lợi nhuận



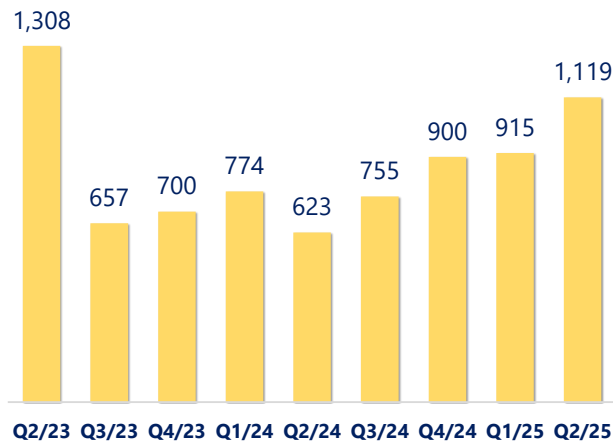
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	825	571	44.6%	1,335	1,189	12.3%
Giá vốn hàng bán	678	495	36.9%	1,067	1,014	5.2%
Lợi nhuận gộp	148	75.8	94.8%	268	174	53.4%
Doanh thu HĐTC	10.2	2.67	280%	20.3	4.77	326%
Chi phí TC	59.9	33.8	77.1%	109	70.6	54.9%
Chi phí lãi vay	35.6	23.6	50.9%	67.5	46.8	44.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	48.1	21.3	126%	79.8	39.5	102%
Chi phí QLDN	19.3	15.7	22.9%	37.8	29.1	30.2%
LN thuần từ HĐKD	30.6	7.62	302%	60.9	40.1	52.0%
Lợi nhuận khác	-0.48	-1.49	68.0%	2.65	-2.00	232%
LN trước thuế	30.1	6.13	392%	63.6	38.1	67.0%
Lợi nhuận sau thuế	23.5	3.55	562%	53.2	31.8	67.4%
LNST của CĐ cty mẹ	23.8	3.79	527%	53.2	31.7	67.5%

(Nguồn: fireant.vn)

